

Số: 01/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-DS ngày 20/12/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐST-DS ngày 04/8/2025.

Người yêu cầu: Bà Lâu Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh H (nay là thôn C, xã L, tỉnh T). Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu: Bà Vương Thị Minh Huệ, sinh năm 1990 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh T). Vắng mặt

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Sùng Thị S, sinh năm 1996; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh H (nay là Thôn C, xã L, tỉnh T).

Người phiên dịch: Anh Vừ Mí V, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu trình bày: Anh Vừ Mí S1 và chị Sùng Thị S đăng ký kết hôn từ năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh H (nay là UBND xã L, tỉnh T). Quá trình chung sống anh S, chị S có 02 con chung là Vừ Mí T, sinh ngày 07/10/2014 và Vừ Khánh L1, sinh ngày 10/9/2016. Đến khoảng tháng 01/2019 chị Sùng Thị S tự ý bỏ nhà đi biệt tích không có thông tin gì và cũng không liên lạc gì với gia đình, khi chị S bỏ đi gia đình bà đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm như báo

cho chính quyền địa phương, thông báo cho bạn bè và người thân nhưng không ai có thông tin gì về chị S đang ở đâu còn sống hay đã chết. Đến tháng 11/2019 anh Vừ Mí S1 mắc bệnh chết, chị S bỏ đi biệt tích để lại 02 cháu Vừ Mí T và Vừ Khánh L1 cho bà Lầu Thị M (mẹ đẻ của anh Vừ Mí S1) là người trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời là người giám hộ cho 02 cháu T và L1. Để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu trong việc hưởng chính sách bảo trợ xã hội bà M đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Sùng Thị S mất tích.

Tại phiên họp, người yêu cầu giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Sùng Thị S mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - T tham gia phiên họp: Về tố tụng, từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, hợp tác tốt với Tòa án. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân khu vực 8 - T đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng không thấy chị S quay về địa phương. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - T áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu của bà Lầu Thị M, ra quyết định tuyên bố chị Sùng Thị S mất tích. Về lệ phí, bà Lầu Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Lầu Thị M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Sùng Thị S mất tích được Tòa án nhân dân khu vực 8 - T thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh Vừ Mí S1, sinh năm 1996 và chị Sùng Thị S, sinh năm 1996 đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã L, tỉnh T. Quá trình chung sống anh S1, chị S có 02 con chung là Vừ Mí T, sinh ngày 07/10/2014 và Vừ Khánh L1, sinh ngày 10/9/2016. Đến khoảng tháng 01/2019 chị Sùng Thị S bỏ nhà đi biệt tích đến nay không tin tức gì. Gia đình và chính quyền địa phương đã đi tìm kiếm chị S nhiều lần, ở nhiều nơi nhưng không thấy tin tức gì về chị S, tính đến nay chị S đã biệt tích hơn 06 năm. Bà Lầu Thị M là mẹ đẻ của anh Vừ Mí S1 và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và giám hộ cho

02 cháu Vừ Mí T và Vừ Khánh L1. Việc chị Sùng Thị S biệt tích đã được Công an và UBND xã L huyện Đ, tỉnh H (nay là Công an và UBND xã L, tỉnh T) xác nhận chị Sùng Thị S đi khỏi nơi cư trú từ tháng 01/2019 cho đến nay chị S không có mặt tại nơi cư trú và không có tin tức gì về chị Sùng Thị S.

Sau khi thụ lý việc dân sự theo đơn yêu cầu của bà Lầu Thị M Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Sùng Thị S. Thông báo tìm kiếm chị Sùng Thị S đã được Báo Công lý đăng tin trên 03 số báo liên tiếp số 29, 30 và 31 ra các ngày 09, 11, 16/4/2025; Đài tiếng nói Việt Nam đã phát tin nhắn tìm chị Sùng Thị S trong 03 ngày liên tiếp, phát vào 15 giờ 00 phút - 16 giờ 00 phút các ngày 09, 10, 11/4/2025. Đến nay đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực về chị Sùng Thị S còn sống hay đã chết. Từ những nhận định trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Lầu Thị M.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lầu Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh sống xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của bà Lầu Thị M.

1. Tuyên bố chị Sùng Thị S, sinh năm 1996; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh H (nay là Thôn C, xã L, tỉnh T) mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lầu Thị M được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8 - Tuyên Quang;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- UBND xã L, Tuyên Quang;
- TGVPL;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

Hoàng Thị Vân